



HỘI NGHỊ THƯƠNG ĐỈNH Á-ÂU LẦN THỨ NHẤT BANGKOK 1 & 2. 3. 1996

Lần đầu tiên, từ khi châu Á không còn là thuộc địa của châu Âu, một tiến trình bắt đầu cách đây gần 50 năm, hai châu lục này mới gặp gỡ nhau trong một tư thế mới, bình đẳng đối thoại về một khả năng hợp tác với nhau. Đúng ra, đây mới chỉ là cuộc gặp gỡ giữa một phần của châu Âu (15 nước E.U.) và một phần của châu Á (Đông Á, gồm các nước ASEAN và Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản). Thế nhưng đây chính là hai đầu tàu kinh

tế của hai châu lục cổ xưa nhất thế giới này.

Trong khuôn khổ bài báo này, tất nhiên khía cạnh đối thoại chính trị về một số vấn đề nhạy cảm giữa châu Á và châu Âu không được đề cập đến, nhưng cũng cần nhắc lại rằng cả hai bên đều đã đi đến chỗ kiểm chế không biến hội nghị này trở thành một diễn đàn tranh luận về các giá trị của châu Á và của châu Âu. Chính sự kiểm chế đó - tuy rằng có lúc, một vài nhà lãnh đạo đã đề cập đến các vấn đề

này - đã là cơ sở cho một triển vọng hợp tác mở rộng giữa hai châu lục.

Một sự hợp tác này đã bắt đầu được *định chế hoá* bằng những hội nghị thượng đỉnh thường kỳ, mỗi năm một lần. Lần tới sẽ tổ chức tại Anh, lần sau nữa tại Hàn Quốc đúng vào năm 2000. Từ nay đến hội nghị thượng đỉnh lần thứ nhì, năm 1998, tại London, sẽ tổ chức nhiều cuộc họp cấp bộ trưởng ngoại giao và kinh tế, và trước mắt vào mùa hè này, một diễn đàn kinh tế Á-Âu sẽ

được tổ chức tại Paris. Tất cả nhằm triển khai các đường nét chính của bản Thông cáo Bangkok. Theo thông cáo chung cuộc này, do Thủ tướng Thái Lan Banharn Silpa-Archa

tuyên đọc, 25 nhà lãnh đạo Á-Âu nhất trí về "nhu cầu khẩn cấp gia tăng đầu tư của châu Âu vào châu Á với sự đơn giản hoá và cải tiến các thủ tục thuế quan cùng các tiêu chuẩn sản xuất". Các nhà lãnh đạo Á-Âu cũng đã cùng thừa nhận rằng có một "khả năng quan trọng trong việc cùng chung sinh lực giữa châu Á và châu Âu". Bản Thông cáo ghi rõ: "Có nhiều cơ may để cho hai khu vực mở rộng thị trường của mình và gia tăng lưu lượng vốn, kinh nghiệm và kỹ thuật". Bản Thông cáo cũng nhấn mạnh rằng: "Mọi sự hội nhập giữa hai khu vực và mọi sự hợp tác cũng sẽ phải tương hợp với Tổ chức Mậu dịch Thế giới (WTO) và hướng ngoại."

Có thể ghi lại nguyên văn một vài điểm chính liên quan đến lĩnh vực kinh tế của Thông cáo này như sau:

"Hướng đến một cái nhìn chung Á - Âu: Hội nghị đã nhìn nhận nhu cầu hoạt động nhằm duy trì và phát triển hoà bình, ổn định, như là những điều kiện cho phép phát triển kinh tế và xã hội. Hội nghị đã cho phép rút ra một sự đối tác toàn diện Á - Âu vì một sự tăng trưởng nhanh chóng."

"Tăng cường hợp tác kinh tế: Để tăng cường một sự đối tác tương lai giữa châu Á và châu Âu, hội nghị đã bày tỏ ý muốn gia tăng các trao đổi hai chiều trong các lĩnh vực thương mại và tài chính. Một sự đối tác như thế phải trên cơ sở gắn chặt với kinh tế thị trường, với các hệ thống trao đổi mở cửa và không có tính cách phân biệt loại trừ."

"Hạ các hàng rào thuế quan: hội nghị nhấn đến việc hạ giảm các hàng rào thuế quan để tránh gây bất lợi cho việc trao đổi mậu dịch, làm cho việc bước vào các thị trường dễ dàng hơn

DANH ĐỨC

và tạo thuận lợi cho một lưu lượng thương mại lớn hơn giữa châu Á và châu Âu. Nhiều biện pháp sẽ được đưa ra để làm cho các thủ tục quan thuế dễ dàng và giản dị hơn".

- "Thúc đẩy hợp tác: hội nghị đã quyết định gia tăng các trao đổi trong các lĩnh vực khoa học và kỹ thuật".

- "Tương lai hợp tác Á-Âu: Hội nghị đồng ý rằng tiến trình hợp tác Á-Âu phải được để mở và ngày càng tiến triển. Vì thế, để chuẩn bị cho một hội nghị thượng đỉnh thứ nhì, một cuộc gặp gỡ giữa các bộ trưởng ngoại giao sẽ diễn ra vào năm 1997, một cuộc gặp gỡ giữa các bộ trưởng kinh tế sẽ diễn ra tại Nhật Bản vào năm 1997 và một Hội nghị Thương mại sẽ diễn ra lần đầu tại Paris trong năm 1996. . . Hội nghị thượng đỉnh lần thứ nhì sẽ diễn ra trong hai năm tới tại Anh và hội nghị lần thứ ba tại Hàn Quốc vào năm 2000".

Tất nhiên, với một thông cáo có nội dung như trên, hội nghị Bangkok mới chỉ vẽ ra những viễn cảnh của sự hợp tác Á-Âu. Không thể đòi hỏi những kết quả gì cụ thể hơn qua hội nghị này. Sau "bức màn" của những từ ngữ trong thông cáo, vẫn lấp ló một số vấn đề mà hai bên mới chỉ đồng ý trên nguyên tắc song để đi vào cụ thể còn phải tranh luận nhiều hơn nữa, như vấn đề môi trường. . .

Song cốt yếu là qua hội nghị này, các nhà lãnh đạo Á-Âu lần đầu tiên bày tỏ một ý thức về tình trạng quan hệ giữa hai châu lục. Nói cách khác, đây mới chỉ là bước "tái ý thức" (reprise de conscience) về tình trạng tồn tại của các quan hệ này, song, chính hành động tái ý thức này đã là một khởi đầu cho sự tỉnh thức. Thật vậy, lần đầu tiên các nhà lãnh đạo Á-Âu chính thức nhìn nhận rằng mức độ đầu tư của châu Âu tại châu Á còn chưa cao. Trong khoảng thời gian từ 1986 đến 1992, đầu tư trực tiếp của 15 nước E.U. chiếm chưa đầy 10% tổng số đầu tư trực tiếp các nước

vào khu vực Đông Á. Hai bên cùng nhìn nhận rằng châu Á đang nổi lên như một thị trường khổng lồ có những nhu cầu lớn về hàng tiêu dùng, về thiết bị, và về dự án phát triển cơ cấu hạ tầng. Bất cứ một du khách nào ghé qua thủ đô Bangkok của Thái Lan cũng đều có thể nhìn thấy những chứng tích của nhu cầu này, từ cây cầu hữu nghị Thái - Bỉ xây dựng cách đây hơn chục năm đến tuyến đường xe điện nổi trên một phần dài lộ dài nhất Bangkok là Sukkum-wit Road do một quốc gia E.U. hợp tác đầu tư và thi công. Dù khách dẫu xe lửa ở Thái Lan đều có thể ghi nhận rằng, nếu như Thái Lan rất phát triển trong lĩnh vực xây dựng xa lộ và phi trường, thì ngược lại đường sắt Thái Lan cũng chẳng hơn ở Việt Nam là bao, một chặng đường Chiang Mai-Bangkok hơn 600km cũng phải mất non một ngày đường nếu như đáp tàu chợ, và cả hơn một đêm nếu đáp tàu nhanh. Châu Á muốn châu Âu tăng đầu tư, song châu Âu muốn châu Á đáp ứng lại bằng một khung pháp lý rõ ràng, áp dụng đồng đều cho mọi nhà đầu tư. Các nhà lãnh đạo đã nhấn mạnh rằng một thỏa thuận đạt đến trong lĩnh vực này sẽ chỉ đạt đến trong khuôn khổ Tổ chức Mậu dịch Thế giới thay vì trong khuôn khổ song phương. Phía châu Âu cũng muốn châu Á mở rộng thị trường trên cơ sở đa phương theo các quy định và các thỏa hiệp đạt được trong Tổ chức Thương mại Thế giới. Trước mắt, châu Âu muốn châu Á đưa ra những sự mở cửa trong lĩnh vực thị trường viễn thông. Mở ngoặc đơn vào chi tiết này, có thể hiểu đây là một vấn đề giữa E.U. và Nhật Bản. E.U. cho rằng Nhật Bản vẫn khép kín thị trường viễn thông của mình điều này cho đến nay vẫn là một trong những vấn đề lớn thương lượng giữa Mỹ và Nhật Bản. Phía châu Âu tuyên bố nay chưa phải là thời điểm để mở ra một khu vực tự do mậu dịch giữa châu Á và

châu Âu. Nói cho ngay, tại một vài nước Đông Nam Á, thị trường vẫn còn khép kín, như thị trường tài chính tại Thái Lan. Các ngân hàng ngoại quốc vẫn còn đang chờ đợi giấy phép mở cửa hoạt động. Bản thân TT Pháp Chirac đã lưu lại Bangkok thêm một ngày để hội kiến Quốc vương Thái Lan Bhumipol, một người rất francophone (nói tiếng Pháp) do đã từng du học tại Pháp, sau khi đã gặp Thủ tướng Thái Lan Banharn Silpa-Archa để bàn về một số việc trong đó có việc vận động cho một vài ngân hàng Pháp có tên trong danh sách các ngân hàng ngoại quốc sắp được mở cửa. Thủ tướng Đức Helmut Kohl cũng đã gặp Thủ tướng Thái Banharn-Silpa Archa để vận động cho việc các công ty Đức cung cấp thiết bị cho tuyến đường xe điện ở Bangkok và một tuyến đường xe lửa cao tốc dài 200km. . . Những vận động cá nhân này, rõ ràng là chưa đi vào trong khuôn khổ của Thông cáo Bangkok - đa phương và trong khuôn khổ các qui định của Tổ chức Mậu dịch Thế giới - song trong khi chờ đợi tiến đến một hợp tác cụ thể hơn như theo lịch trình, tại sao lại không tranh thủ vận động riêng rẽ nhỉ? Một nhà lãnh đạo châu Âu đã mỉa mai ví von với báo chí rằng: "Bangkok là cuộc gặp gỡ của những người chào hàng. Thấy họ (tức châu Âu) đều có một cái gì để rao bán cả."

Một vấn đề khác cũng đã được đưa ra thăm dò: mở rộng qui mô hội nghị Á-Âu. Châu Âu muốn mở rộng hội nghị này ra cho Ấn Độ và Pakistan nhân kỳ hội nghị lần thứ nhì tại Anh. Một vài nước ASEAN như Malaysia đã không đồng ý với đề nghị này. Một đề nghị mở rộng khác cũng đã được đưa ra: cho Úc và New Zealand tham gia. Malaysia cũng chống lại đề nghị này song Thái Lan thì đồng ý. Cần nhớ rằng sáng kiến triệu tập hội nghị này với thành phần như trên xuất phát từ các nước ASEAN. Cho đến nay, Ấn Độ vẫn chưa được ASEAN xem như

là một đối tác đối thoại của ASEAN, trái với Úc và New Zealand.

Có thể hình dung một viễn cảnh như sau. Sau khi đã gia nhập ASEAN và tham gia AFTA, Việt Nam sẽ gia nhập Tổ chức Mậu dịch Thế giới và Diễn đàn châu Á-Thái Bình dương (APEC) mà tương lai sau năm 2020 là trở thành một hình thức khu vực tự do mậu dịch, Việt Nam qua việc tham gia Hội nghị Á-Âu một cách thường xuyên kể từ nay, sẽ tiến đến một tương lai trao đổi mậu dịch, hợp tác quốc tế trên cơ sở thị trường mở cửa, tiêu chuẩn sản xuất nâng cao (trong đó phải nghĩ cả đến việc làm sao vừa sản xuất vừa bảo vệ môi trường như là một tiêu chuẩn sản xuất) và pháp lý rõ ràng. Đây không phải là trường hợp riêng của Việt Nam mà, như qua vài thí dụ trên, còn là của một số nước cùng khu vực. Trong các kết quả trước mắt của hội nghị Bangkok có thể lưu ý đến hai dự án rất quan trọng và cần nhắm đến. Dự án thứ nhất là hợp tác đào tạo Á-Âu do Singapore đề xuất và được tán thành. Đây vừa là một cơ hội thúc đẩy nền giáo dục Việt Nam xác định rõ rệt hướng đi và cách đi của mình để có thể cùng chia sẻ và đóng góp vào tài sản trí thức của thế giới vừa là một thách thức tự điều chỉnh. Một dự án khác cũng đang được nghiên cứu là dự án đường xe lửa xuyên Á, nối bán đảo Triều Tiên đến tận Singapore, có đoạn chạy qua Việt Nam. Có thể dự án này do tính hữu hình và mỗi lợi cụ thể của nó dễ hấp dẫn quan tâm hơn là dự án thứ nhất. . . Có thể, qua hội nghị Á - Âu này, ghi nhận một ý nghĩa then chốt như sau: trong các cuộc đối thoại liên khu vực này, tiếng nói của mỗi nước đều là bình đẳng, và hội nghị vẫn phải lắng nghe lẽ phải, bất luận tiếng nói của nước đó dựa trên một tiềm lực kinh tế như thế nào. Vấn đề là phải có mặt để nói lên tiếng nói của mình ■